

Số: /QĐ-STP

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ
trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 30/4/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 41/QĐ-STP ngày 30/3/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (b/c);
- BCĐ thực hiện QCDC Đảng ủy CCQ tỉnh (b/c);
- ĐU, LDS, Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các tổ chức đoàn thể Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Việt Hà

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STP
ngày /02/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang)

Phần thứ nhất**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

- Nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang.
- Quyền, nghĩa vụ của công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang trong thực hiện dân chủ.
- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người đứng đầu cơ quan Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là cơ quan).
- Công chức, viên chức, người lao động trong Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

- Bảo đảm quyền của công chức, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang.
- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy Sở Tư pháp; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan và của các tổ chức đoàn thể quần chúng của cơ quan.
- Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của cơ quan.
Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Tôn trọng ý kiến đóng góp của công chức, viên chức, người lao động

và Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh đó.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể là:

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ ở cơ quan.
2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức.
5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của công dân.

Điều 5. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể là:

1. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
3. Công chức, viên chức, người lao động lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.
4. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Phần thứ hai

NỘI DUNG THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG CƠ QUAN

CHƯƠNG I. CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 6. Những nội dung công khai

Thực hiện theo quy định tại Điều 46 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể là:

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan phải công khai trong nội bộ cơ quan các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan.

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan.

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

4. Tiêu chuẩn, định mức về tài sản công; tình hình mua sắm, giao, sử dụng, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

5. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan.

6. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan.

8. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan.

9. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của công chức, viên chức, người lao động về những nội dung công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến.

10. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan.

11. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

Điều 7. Hình thức, thời điểm, thời gian công khai

1. Hình thức công khai thông tin

1.1. Các hình thức công khai thông tin

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể là:

- a) Niêm yết thông tin.
- b) Thông báo trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang zalo nội bộ Sở Tư pháp.
- c) Thông báo tại hội nghị công chức, viên chức, người lao động của cơ quan.
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan.
- đ) Thông qua trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở để thông báo đến công chức, viên chức, người lao động.
- e) Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy Sở Tư pháp, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Tư pháp để thông báo đến đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, tổ chức.
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Lựa chọn hình thức công khai thông tin

- a) Đăng tải thông tin trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang zalo nội bộ Sở Tư pháp.
- b) Niêm yết thông tin tại trụ sở của cơ quan và trụ sở làm việc của đơn vị sự nghiệp.
- c) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan.
- d) Thông báo tại hội nghị công chức, viên chức, người lao động của cơ quan.
- đ) Thông qua trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở để thông báo đến công chức, viên chức, người lao động.
- e) Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy Sở Tư pháp, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Tư pháp để thông báo đến đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, tổ chức.
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời điểm công khai: các nội dung thông tin tại Điều 6 Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

3. Thời gian công khai: ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin, gửi thông tin, hoặc niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo

bằng văn bản đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan (hoặc pháp luật có quy định khác).

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai

1. Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai thông tin ở cơ quan.

2. Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của công chức, viên chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

Điều 9. Hồ sơ công khai

Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm chỉ đạo việc lập và lưu hồ sơ công khai thông tin, bao gồm các văn bản sau:

1. Kế hoạch thực hiện công khai thông tin của cơ quan năm.
2. Kế hoạch công khai thông tin đối với công việc, hoạt động cụ thể (chưa được nêu trong Kế hoạch thực hiện công khai phát hành từ đầu năm).
3. Biên bản niêm yết tại Bản tin công khai trụ sở cơ quan.
4. Biên bản kết thúc công khai thông tin.
5. Báo cáo kết quả đăng tải các thông tin công khai trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang zalo nội bộ Sở Tư pháp và kết quả công khai thông tin bằng các hình thức khác.

CHƯƠNG II. CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 10. Những nội dung công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

Thực hiện theo quy định tại Điều 49 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể là:

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan (*ngoài các khoản đã được pháp luật quy định*).
3. Nội dung nghị quyết hội nghị công chức, viên chức, người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan (*không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội*).

Điều 11. Hình thức bàn và quyết định

1. Tổ chức hội nghị công chức, viên chức, người lao động.
2. Gửi văn bản lấy ý kiến của toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

Điều 12. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể công chức, viên chức, người lao động

1. Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan có trách nhiệm sau:

a) Thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị công chức, viên chức, người lao động hoặc tổ chức gửi văn bản lấy ý kiến đề công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định.

b) Phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị công chức, viên chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị và các nội dung khác đã được công chức, viên chức, người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Định kỳ 06 tháng một lần, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị công chức, viên chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

2. Công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất.

Trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể công chức, viên chức, người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của cơ quan hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Điều 13. Hồ sơ về việc bàn và quyết định

Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm chỉ đạo việc lập và lưu hồ sơ về việc tổ chức đề công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định, bao gồm các văn bản sau:

1. Văn bản tổ chức hội nghị công chức, viên chức, người lao động.
2. Biên bản hội nghị công chức, viên chức, người lao động.
3. Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan (nếu có tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu).
4. Nghị quyết của hội nghị công chức, viên chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.
5. Báo cáo (6 tháng, 1 năm) về kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị công chức, viên chức, người lao động và các nội dung công chức, viên chức, người lao động đã thống nhất, quyết định.

CHƯƠNG III. CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 14. Những nội dung công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan quyết định

Thực hiện theo quy định tại Điều 53 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể là:

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan.
3. Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; bổ nhiệm công chức, viên chức.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của công chức, viên chức, người lao động.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan (nếu có).
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan, quy chế thi đua - khen thưởng, quy chế nâng lương.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hình thức công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, công chức, viên chức, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu cơ quan hoặc thông qua trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở.
2. Thông qua hội nghị công chức, viên chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của cơ quan.
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cơ quan gửi.
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, Trang zalo nội bộ Sở Tư pháp.
5. Thông qua Ban chấp hành Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan.
6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy

định trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

Điều 16. Trách nhiệm trong việc tổ chức để công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

1. Người đứng đầu cơ quan có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến công chức, viên chức, người lao động; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến công chức, viên chức, người lao động.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan phối hợp với người đứng đầu cơ quan trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung công chức, viên chức, người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

3. Công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến công chức, viên chức, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Điều 17. Hồ sơ về việc tổ chức để công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

1. Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến công chức, viên chức, người lao động (trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện).

2. Báo cáo kết quả tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu.

CHƯƠNG IV. CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 18. Nội dung công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

Thực hiện theo quy định tại Điều 56 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể là:

1. Công chức, viên chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

2. Công chức, viên chức, người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu cơ quan, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan.

Điều 19. Hình thức kiểm tra, giám sát

Thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ

thể là:

1. Công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của công chức, viên chức, người lao động ở cơ quan.

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, công chức, viên chức, người lao động khác trong cơ quan.

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của cơ quan hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định.

d) Tham dự hội nghị công chức, viên chức, người lao động.

2. Công chức, viên chức, người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan.

Điều 20. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của công chức, viên chức, người lao động

Thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể là:

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, công chức, viên chức, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, người đứng đầu các phòng, đơn vị của cơ quan; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, công chức, viên chức, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đứng đầu cơ quan, đến Ban Chấp hành công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở cơ quan hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan thay mặt công chức, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều này.

Điều 21. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để công chức, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan; thực hiện việc đối thoại, giải trình với công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan.

b) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến

nghị, phản ánh của công chức, viên chức, người lao động, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

c) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật; xử lý người có hành vi cản trở công chức, viên chức, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Công chức, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Điều 22. Hồ sơ về việc tổ chức để công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Quy chế hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Phối hợp thực hiện

1. Đề nghị Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ Sở Tư pháp:
 - a) Tham mưu giúp Đảng ủy Sở lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể cơ quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.
 - b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
2. Đề nghị các tổ chức đoàn thể:
 - a) Phối hợp tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên hiểu và thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy chế này.
 - b) Tập hợp những ý kiến, kiến nghị chính đáng của công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời gửi Đảng ủy, Lãnh đạo Sở, Ban chấp hành công đoàn xem xét, giải quyết.
 - c) Tham gia giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Công chức, viên chức, người lao động; các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Công khai Quy chế: Người đứng đầu cơ quan công khai Quy chế bằng các hình thức: Niêm yết tại Bảng thông tin của cơ quan; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở; gửi Quy chế đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và qua tài khoản Zalo nội bộ của cơ quan. Thời điểm công khai Quy chế, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quy chế.

3. Giao Chánh Văn phòng Sở chịu trách nhiệm tham mưu cho người đứng đầu cơ quan triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này. Định kỳ hàng năm tham mưu báo cáo Đảng ủy Sở và Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ Sở Tư pháp./.